

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 11/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lành

Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2021/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HS, ngày 19/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V; sinh năm 1990 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 7, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1949 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1953; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 15/10/2021 được tại ngoại cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:**

- Anh Phan Long Đ, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 55/48 Phan Đăng L, tổ 2, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

-Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 54 Lê D, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***Người làm chứng:**

-Chị Phạm Thị D, sinh năm 1970 (Vắng mặt);
Địa chỉ: 55/48 Phan Đăng L, tổ 2, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V có quan hệ quen biết bà Phạm Thị D. Ngày 12/3/2021, bà D nhờ V đến kiểm tra và sửa mái nhà. Khi V đến kiểm tra mái nhà xong, thì bà D nói để hôm sau lấy tiền rồi sửa chữa, đồng thời mời Vương ở lại ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm xong, bà D đi vào phòng nghỉ, còn V ngồi chơi ở phòng khách. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phan Long Đ là con của chị Phạm Thị D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 81B2-393.08 về dựng trước sân, chìa khóa vẫn gắn trong ổ khóa xe, rồi đem túi đeo vào treo trong phòng khách và đi vào nhà ngủ; bên trong túi đeo anh Đ có cất Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 81B2-393.08, giấy Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mang tên Phan Long Đ và 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, V biết bà D và anh Đ đã đi ngủ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 81B2-393.08 của anh Đ để cầm cố lấy tiền tiêu xài. V lén lút lục túi đeo của anh Đ lấy Giấy đăng ký xe mô tô 81B2-393.08, Giấy phép lái xe, giấy Chứng minh nhân dân của anh Đ, số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe mô tô 81B2-393.08 tẩu thoát. Sau đó, V điều khiển xe mô tô 81B2-393.08 đến tiệm Cầm đồ 24 (ở số 54 đường Lê D, phường Phù Đ, TP.P) cầm cố cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1993, là chủ tiệm) lấy 18.000.000 đồng sử dụng tiêu xài; khi cầm cố xe, V giao cho anh T giấy Chứng minh nhân dân của V và Giấy đăng ký xe mô tô 81B2-393.08. Đối với anh Đ, sau khi phát hiện bị mất xe mô tô 81B2-393.08 cùng với các loại giấy tờ và tiền, thì không trình báo đến cơ quan Công an, mà tự tìm kiếm thì biết xe đang được cầm cố tại tiệm Cầm đồ 24h với số tiền 18.000.000 đồng. Anh Đ đã đến gặp anh T, thanh toán tiền và chuộc lại xe mô tô 81B2-393.08 cùng với Giấy đăng ký xe và giấy Chứng minh nhân dân số 230774030 mang tên Nguyễn Văn V. Đến ngày 05/10/2021, anh Đ mới trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 81B2-393.08 và giấy Chứng minh nhân dân số 230774030 mang tên Nguyễn Văn V.

Ngày 06/10/2021, Nguyễn Văn V đến Công an TP.P đầu thú và khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô 81B2-393.08 của anh Phan Long Đ vào ngày 12/3/2021 như nêu trên. Đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) chiếm đoạt của anh Đ, V đã tiêu xài hết; đối với giấy Chứng minh nhân dân và

Giấy phép lái xe chiếm đoạt của anh Đ, V đã làm thất lạc mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không thu giữ được.

Qua định giá, xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 81B2-393.08, số máy XC26E1168841, số khung 260GY322817 của anh Phan Long Đ bị Nguyễn Văn V chiếm đoạt vào ngày 12/3/2021, có trị giá 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho anh Đức.

Đối với giấy Chứng minh nhân dân số 230774030 mang tên Nguyễn Văn V, do anh Phan Long Đ giao nộp, qua điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn V, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã xử lý trả lại cho V.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Tại Cáo trạng số: 15/CTr-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, không có yêu cầu gì.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại và gia đình. Bị cáo đã biết mình phạm tội, xin HĐXX giảm nhẹ, cho bị cáo mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm về với gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2021, tại số nhà 55/48 đường Phan Đăng L, Tổ 02, phường Thống N, TP.P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Văn V đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 81B2-393.08, trị giá 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), Giấy đăng ký xe mô tô 81B2-393.08, giấy Chứng

minh nhân dân, Giấy phép lái xe mang tên Phan Long Đ và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của anh Phan Long Đ (sinh năm 1997, trú tại địa chỉ trên). Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô 81B2-393.08, V mang đi cầm cố cho người khác lấy 18.000.000 đồng sử dụng tiêu xài. Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, anh Đ tự tìm kiếm và chuộc lại được xe mô tô 81B2-393.08 cùng với Giấy đăng ký xe. Đến ngày 06/10/2021, V ra đầu thú; số tiền 200.000 đồng chiếm đoạt của anh Đ, V đã tiêu xài hết; giấy Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe của anh Đ, V đã làm thất lạc mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, xe máy 81B2-39308 có giá trị 22.000.000đ (Hai hai triệu đồng).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.200.000đ nên đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn V là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, có khả năng lao động, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú đồng thời bị cáo đã tác động để anh Nguyễn Văn Q thay bị cáo bồi thường cho anh Phan Long Đ số tiền 18.500.000đ và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo lợi dụng sự quen biết, tin tưởng đã có hành vi trộm cắp, là thanh niên có đầy đủ sức khỏe có khả năng lao động nhưng không có nghề nghiệp ổn định, sau khi phạm tội đã bỏ trốn, khi biết không thể trốn tránh đã ra đầu thú. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định,. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn T, là người nhận cầm cố tài sản do Nguyễn Văn V trộm cắp được, nhưng anh T không biết đó là tài sản do V trộm cắp mà có. Do

vậy, không xem xét, xử lý đối với anh T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

***Về vật chứng vụ án:**

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 81B2-393.08, số máy XC26E1168841, số khung 260GY322817 của anh Phan Long Đ bị Nguyễn Văn V chiếm đoạt vào ngày 12/3/2021, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho anh Đ.

Đối với giấy Chứng minh nhân dân số 230774030 mang tên Nguyễn Văn V, do anh Phan Long Đ giao nộp, qua điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn V, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã xử lý trả lại cho V nên HĐXX không đề cập đến trong phần quyết định.

Đối với giấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe chiếm đoạt của anh Đ, V đã làm thất lạc mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không thu giữ được.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại anh Phan Long Đ yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 18.500.000đ. Anh Nguyễn Văn Q đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 18.500.000đ. Nay bị hại không có yêu cầu gì thêm, anh Nguyễn Văn Q không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường thay bị cáo cho người bị hại, do đó HĐXX sẽ không đề cập đến trong phần quyết định.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

-Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** - 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 15/10/2021.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Sở tư pháp;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thị hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến